

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HS-ST

Ngày 19-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 –LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh và ông Phan Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuý Hảo - Thư ký của Tòa án khu vực 7 - Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 10-04-2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2026/HSST-QĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2026/HSST-QĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy N, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; có chồng là Nguyễn Bảo C, sinh năm 1978 và 02 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: không. Hiện tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Bảo C; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Lâm Đồng

- Chị Nguyễn Thị Hồng T1; Địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2025, Nguyễn Thị T đi dự đám cưới nhà bạn tại xã T, tỉnh Đồng Nai và ngồi cùng bàn với 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Quá

trình ngồi cùng bàn, người đàn ông này hỏi T “*Có lấy pháo hoa về để đốt, chơi tết cho vui không*”. Nghe vậy, T hỏi “*Anh có bán à? giá bán ra sao*”, thì được người đàn ông này trả lời “*450.000 đồng một hộp*”. T đồng ý mua và nói người đàn ông này bán cho T 04 hộp pháo. Sau khi dự tiệc đám cưới xong, T chuẩn bị ra xe để đi về nhà thì người đàn ông này đến đưa cho T 01 bao nilon (bao xác rắn) màu xanh-trắng, bên ngoài có in dòng chữ “THỨC ĂN HỒN HỢP CHO CÁ CỎ VẢY”, bên trong có chứa 04 hộp pháo hoa. T xem thấy có 04 hộp pháo hoa nên lấy 1.800.000 đồng ra trả cho người đàn ông này. Sau đó, T mang bao có chứa 04 hộp pháo ra để lên xe mô tô, nhãn hiệu Honda, Wave, màu đen- đỏ, biển kiểm soát: 48B1- 050.73 của T, rồi chở về cất giấu trong nhà tại gian phòng kho, sát phía sau nhà của T thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

Đến 13 giờ 30 phút ngày 27/12/2025, Công an xã Q, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 04 hộp pháo hoa nêu trên. T khai mục đích cất giấu để đến tết sử dụng đốt.

Tại bản kết luận giám định số 1826/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 04 (bốn) khối hình hộp, có cùng kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài mỗi khối được dán giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống được niêm phong gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng 04 khối trên là 7,794 kilôgam.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-KV7 ngày 19-03-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Lâm Đồng truy tố Nguyễn Thị T về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, Wave, màu đen-đỏ, biển kiểm soát: 48B1-050.73 và giấy chứng nhận đăng ký xe kèm theo vì không liên quan trực tiếp đến hành vi tàng trữ pháo nổ của bị cáo

Tịch thu tiêu hủy 01 bao nilon (bao xác rắn) màu xanh-trắng, bên ngoài có in dòng chữ “THỨC ĂN HỒN HỢP CHO CÁ CỎ VẢY” có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Đối với vật chứng là 5,835kg pháo nổ được hoàn lại sau giám định, xác định là vật cấm lưu hành và dễ cháy nổ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy nên không đề cập.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà, có cơ sở xác định: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 27/12/2025, tại Thôn T, xã Q, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Thị T có hành vi cất giữ pháo hoa nổ trong nhà kho mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền, nhằm mục đích sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán năm 2026. Tại bản kết luận giám định số 1826/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 04 (bốn) khối hình hộp, có cùng kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài mỗi khối được dán giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống được niêm phong gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng 04 khối trên là 7,794 kilôgam. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Thị T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...;

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các loại hàng hóa cấm, xâm hại trật tự quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn công cộng, trật tự xã hội. Do đó cần xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe chung đối với xã hội.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 5,835kg pháo nổ được hoàn lại sau giám định, xác định là vật cấm lưu hành và dễ cháy nổ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, Wave, màu đen-đỏ, biển kiểm soát: 48B1-050.73 và giấy chứng nhận đăng ký xe kèm theo không liên quan trực tiếp đến hành vi tàng trữ hàng cấm nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 bao nilon (bao xác rắn) màu xanh-trắng, bên ngoài có in dòng chữ “THỨC ĂN HỖN HỢP CHO CÁ CỎ VÂY” liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị T 07 (*bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm 02 (*hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lâm Đồng và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt này và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy 5,835kg pháo nổ được hoàn lại sau giám định.

Trả lại 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, Wave, màu đen-đỏ, biển kiểm soát: 48B1-050.73 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005167, cấp ngày 31-8-2011 (bản gốc) cho Nguyễn Thị T.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao nilon (bao xác rắn) màu xanh-trắng, bên ngoài có in dòng chữ “THỨC ĂN HỖN HỢP CHO CÁ CỎ VÂY”

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-03-2026 và biên bản ngày 15-04-2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7-Lâm Đồng)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 12; các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06, PC10 CA tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7-Lâm Đồng;
- Phòng thi hành án khu vực 7- Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Khiêm

